

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 08-01-2019
V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Ôn Kim Chi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Vạn
2. Bà Nguyễn Thị Thúy Oanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa: Ông Võ Kim Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2019, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 790/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 06 năm 2018 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 535/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Văn M**, sinh năm: 1973. (Có mặt)

Địa chỉ: A28/23 ấp 1, xã BH, huyện BC, thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Bà **Võ Nguyễn Vuy T**, sinh năm: 1979. (Vắng mặt)

Địa chỉ: A28/23 ấp 1, xã BH, huyện BC, thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 08 tháng 6 năm 2018, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn là ông Nguyễn Văn M trình bày như sau:

Ông M và bà Võ Nguyễn Vuy T tự quen nhau trong một việc tình cờ, thời gian tìm hiểu nhau một năm và quyết định đi đến hôn nhân, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BH ngày 19/10/2001. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2007 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng đã từng ngồi lại nói với nhau trong những lúc vui vẻ hay nghiêm túc nhưng không có kết quả. Điển hình về việc dạy dỗ con cái, nhiều khi la và đánh vô cớ. Nay ông M yêu cầu ly hôn với bà Võ Nguyễn Vuy T.

Về con chung: Có 02 (Hai) con chung tên là

1. Nguyễn Mạnh H, sinh ngày: 21/11/2002 (Giới tính: Nam).

2. Nguyễn Mạnh D, sinh ngày: 01/10/2007 (Giới tính: Nam).

Hiện tại các con đang sống với ông M. Sau khi ly hôn ông M yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng các con, không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông M tự khai không có.

- Về nợ chung: Ông M tự khai không có.

Tại phiên tòa ông Nguyễn Văn M vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với bà T. Về con chung ông M yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con, không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung đã tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung ông M tự khai không có.

Tại bản tự khai ngày 06/01/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án của bị đơn bà Võ Nguyễn Vuy T trình bày như sau:

Vào năm 2001 bà T có quen và tiến tới hôn nhân với ông Nguyễn Văn M, vợ chồng chung sống rất hạnh phúc, bà T lo nội trợ và chăm sóc gia đình. Đến năm 2012 ông M ra ngoài làm ăn có quen biết với người phụ nữ khác, đến năm 2014 ông M nộp đơn yêu cầu ly hôn với bà T, bà T vẫn còn thương chồng thương con, bà T kháng cáo và cuộc hôn nhân kéo dài đến nay. Nay ông M tiếp tục nộp đơn yêu cầu ly hôn vì người phụ nữ khác và đứa con nhỏ cũng nói “Con theo ba” làm bà T hoàn toàn sụp đổ vì bà T có đứa con nhỏ là chỗ dựa tinh thần. Ông M nộp đơn lần thứ 2 ly hôn với bà T thì dù có muốn không ly hôn cũng không được, nếu có hỏi còn thương chồng không thì xin thưa “Tôi rất yêu chồng”, tại thời điểm này ông M yêu cầu ly hôn vì người phụ nữ khác thì Tòa cứ tuyên theo yêu cầu của ông M. Ngày ra phiên tòa bà T không đủ cam đảm nhìn chồng con, bà T yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt bà T, Tòa cứ chấp nhận theo yêu cầu của nguyên đơn.

Về con chung: Có 02 (Hai) con chung tên là

1. Nguyễn Mạnh H, sinh ngày: 21/11/2002 (Giới tính: Nam).

2. Nguyễn Mạnh D, sinh ngày: 01/10/2007 (Giới tính: Nam).

Hiện tại các con đang sống với ông M. Ông M rất chiều chuộng con, cho con chơi game, việc học hành rất kém, ông M cho các con có điều kiện vật chất nhưng thiếu tình cảm người mẹ. Dù có muốn nuôi con nhưng các con không theo, thì có muốn cũng không được, Tòa án cứ quyết định theo ý các con.

Về tài sản chung: Trong thời gian vợ chồng chung sống có tạo lập nhiều tài sản, bà T và ông M đã thỏa thuận giao cho bà T căn nhà số A29/16 ấp 1, xã BH, huyện BC, thành phố Hồ Chí Minh, hai bên có lập Vi Bằng số: 4533/2018/VB-TPLQ8 ghi nhận việc thỏa thuận giữa ông Nguyễn Văn M và bà Võ Nguyễn Vuy T tại Văn phòng Thừa phát lại quận 8, địa chỉ: 789A Tạ Quang Bửu, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh ngày 25/09/2018.

Về nợ chung: Bà T tự khai không có.

Tại phiên tòa bà Võ Nguyễn Vuy T vắng mặt và nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt bà T.

Tại biên bản ghi nhận ý kiến, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm các trẻ Nguyễn Mạnh H và trẻ Nguyễn Mạnh D trình bày như sau:

Ông Nguyễn Văn M là cha và bà Võ Nguyễn Vuy T là mẹ của các trẻ. Hiện tại các trẻ đang sống cùng cha.

- Trẻ Nguyễn Mạnh H học lớp 11, trường Quốc tế Á Châu, Quận 10, thành phố Hồ Chí Minh. Trẻ M có tham gia thể thao như: Học võ TaekWondo (đai đen 3 đẳng), bơi lội và chơi bóng rổ.

- Trẻ Nguyễn Mạnh D học lớp 6, trường Quốc tế Á Châu, Quận 10, thành phố Hồ Chí Minh. Trẻ D có tham gia thể thao bóng rổ.

Các trẻ Nguyễn Mạnh H và Nguyễn Mạnh D thích sống với cha.

Tại phiên tòa các trẻ Nguyễn Mạnh H và Nguyễn Mạnh D trình bày giống như trên và thích sống với cha.

Tại phiên tòa sơ thẩm Kiểm sát viên phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng và giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án đã thực hiện đúng các quy định Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu ly hôn theo đơn khởi kiện của ông Nguyễn Văn M. Giao ông M trực tiếp nuôi 02 trẻ H và D tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với bà T.

Về án phí: Ông Nguyễn Văn M chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng và pháp luật nội dung:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn là ông Nguyễn Văn M nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh yêu cầu ly hôn với bà Võ Nguyễn Vuy T. Đây là tranh chấp về ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo kết quả xác minh của Công an xã BH thì bà Võ Nguyễn Vuy T có hộ khẩu thường trú tại xã BH, huyện BC, hiện còn cư trú tại địa phương. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3] Bà Võ Nguyễn Vuy T vắng mặt tại phiên tòa và nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt bà T, căn cứ khoản 1 Điều 227 và Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định là vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về các yêu cầu của các đương sự:

[2.1] Nguyên đơn ông Nguyễn Văn M yêu cầu ly hôn với bà Võ Nguyễn Vuy T ; Về con chung: ông M yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng các trẻ Nguyễn Mạnh H và trẻ Nguyễn Mạnh D, ông M không yêu cầu bị đơn bà Võ Nguyễn Vuy T cấp dưỡng nuôi con ; Về tài sản chung: ông M yêu cầu tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết ; Về nợ chung: ông M xác nhận không có.

[2.2] Bị đơn bà Võ Nguyễn Vuy T đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Mạnh H, bị đơn yêu cầu vắng mặt không đến Tòa án.

[2.3] Kiểm sát viên phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn theo đơn khởi kiện của ông Nguyễn Văn M

đối với bà Võ Nguyễn Vuy T. Giao ông M trực tiếp nuôi dưỡng 02 trẻ Nguyễn Mạnh H và trẻ Nguyễn Mạnh D, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với bà T. Ông Nguyễn Văn M chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[3]. Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn M và bà Võ Nguyễn Vuy T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BH (Theo giấy chứng nhận kết hôn số 95, quyển số 01/2001 ngày 19/10/2001 của Ủy ban nhân dân xã BH, huyện BC, thành phố Hồ Chí Minh). Do đó hôn nhân giữa ông M và bà T là hôn nhân hợp pháp quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Hội đồng xét xử xét thấy tình nghĩa vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ và thực hiện các công việc trong gia đình. Hai bên đã không thực hiện đúng quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, để đời sống chung không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt với nhau, sống ly thân với nhau, để một trong hai bên có yêu cầu ly hôn. Bị đơn không có biện pháp khắc phục, hàn gắn tình cảm vợ chồng, để vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau, sau khi Tòa phúc thẩm bác yêu cầu ly hôn của nguyên đơn (Theo bản án phúc thẩm số 487/2015/HNPT ngày 20/04/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, bản án sơ thẩm số 11/2015/HNGĐ-ST ngày 05/02/2015 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh), nguyên đơn tiếp tục nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là phù hợp quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.2] Về con chung: Nguyên đơn xác nhận có 02 (hai) con chung như sau

- Nguyễn Mạnh H, sinh ngày: 21/11/2002 (Giới tính: Nam).
- Nguyễn Mạnh D, sinh ngày: 01/10/2007 (Giới tính: Nam).

Hội đồng xét xử xét thấy hiện tại các trẻ đang sống với nguyên đơn, các trẻ được nguyên đơn chăm sóc, nuôi dưỡng và cho đến trường học hành đầy đủ. Do đó, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao cho nguyên đơn được quyền tiếp tục nuôi dưỡng các trẻ Nguyễn Mạnh H và trẻ Nguyễn Mạnh D. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với bà Võ Nguyễn Vuy T.

[3.3] Về tài sản chung: Nguyên đơn và bị đơn đã tự thỏa thuận giao cho bà bị đơn căn nhà số A29/16 ấp 1, xã BH, huyện BC, thành phố Hồ Chí Minh, hai bên có lập Vi Bằng số: 4533/2018/VB-TPLQ8 ghi nhận việc thỏa thuận giữa nguyên đơn và bị đơn tại Văn phòng Thừa phát lại quận 8, địa chỉ: 789A Tạ Quang Bửu, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh ngày 25/09/2018. Bị đơn không có yêu cầu phản tố, nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nên Tòa án không đặt ra xem xét về sự tự thỏa thuận tài sản chung.

[3.4] Về nợ chung: Nguyên đơn và bị đơn tự khai không có nợ chung, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 9, 19, 56, 57, 58, 59 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, 93, 94, 95, 96, 97, 98, Điều 147, khoản 3 Điều 200, khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Văn M.

Quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Văn M và bà Võ Nguyễn Vuy T chấm dứt kể từ ngày bản án ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Giấy chứng nhận kết hôn số 95, quyển số 01/2001 ngày 19/10/2001 của Ủy ban nhân dân xã BH, huyện BC, thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Nguyễn Văn M và bà Võ Nguyễn Vuy T không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2- Về con chung:

Ông Nguyễn Văn M được quyền tiếp tục nuôi dưỡng 02 (Hai) trẻ

- Nguyễn Mạnh H, sinh ngày: 21/11/2002 (Giới tính: Nam).

- Nguyễn Mạnh D, sinh ngày: 01/10/2007 (Giới tính: Nam).

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với bà Võ Nguyễn Vuy T.

Bà Võ Nguyễn Vuy T có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau này.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn M yêu cầu tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

4- Về nợ chung: Ông Nguyễn Văn M và bà Võ Nguyễn Vuy T tự khai không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

5- Về án phí: Ông Nguyễn Văn M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0005326 ngày 20/06/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh. Ông M đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

6- Về quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo:

Ông Nguyễn Văn M được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Võ Nguyễn Vuy T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- THADS có thẩm quyền;
- UBND xã BH, huyện BC, thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ôn Kim Chi